

Thời gian: 60 phút (không kể thời gian phát đề)

Phần I. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1: Bộ luật thành văn quan trọng của người Lương Hà là:

- A. Bộ luật Ha-mu-ra-bi
B. Bộ luật Hồng Đức
C. Bộ luật Ha-kha-la
D. Bộ luật Hình thư

Câu 2: Công trình kiến trúc nổi tiếng nào của người Lương Hà được xem là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại?

- A. Công thành Ba-bi-lon
B. Vườn treo Ba-bi-lon
C. Hộp gỗ thành Ua
D. Cung điện Um-ma

Câu 3: Người Ba Tư xâm lược Lương Hà vào năm nào?

- A. Năm 439 TCN
B. Năm 549 TCN
C. Năm 539 TCN
D. Năm 540 TCN

Câu 4: Tác phẩm văn học cổ nhất của Trung Quốc là?

- A. Sử kí Tư Mã Thiên.
B. Hồng Lâu Mộng.
C. Tam quốc diễn nghĩa
D. Kinh thi.

Câu 5: Công trình có tính chất phòng thủ biên giới phía Bắc được xây dựng và duy trì bởi nhiều triều đại Trung Quốc là?

- A. Lãng mộ Tần Thủy Hoàng.
B. Tử Cấm Thành.
C. Cung A Phòng.
D. Vạn lí trường thành.

Câu 6: Hệ thống chữ La-tinh là thành tựu văn hóa của quốc gia nào?

- A. Ấn Độ cổ đại
B. La Mã cổ đại
C. Trung Quốc cổ đại
D. Hy Lạp cổ đại

Câu 7: Vào ngày nào trong năm ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều có thời gian ngày và đêm dài bằng nhau?

- A. Xuân phân và Thu phân
B. Đông chí và Hạ chí
C. Xuân phân và Đông chí
D. Xuân phân và Hạ chí

Câu 8: Đâu là trạng thái vật chất của nhân Trái Đất?

- A. Rắn chắc
B. Từ lỏng đến rắn.
C. Từ quánh dẻo đến rắn
D. Từ rắn đến lỏng.

Câu 9: Phần lớn số lượng núi lửa đã và đang hoạt động nằm trên vành đai lửa?

- A. Địa Trung Hải.
B. Đại Tây Dương.
C. Thái Bình Dương.
D. Ấn Độ Dương.

Câu 10: Lớp vỏ lục địa đa phần được tạo bởi loại đá nào?

- A. Đá vôi.
B. Đá Gra-nit.
C. Đá Badan.
D. Đá ong.

Câu 11: Nội sinh tạo ra hiện tượng nào sau đây?

- A. Động đất, núi lửa
B. Sóng thần, xoáy nước
C. Lũ lụt, sạt lở
D. Phong hóa

Câu 12: Ngoại sinh không có quá trình nào sau đây?

- A. Phong hóa
B. Xâm thực
C. Nâng lên
D. Xói mòn

Phần II. (3,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **A, B, C, D** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. Từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1: “*Bán đảo Ấn Độ nằm ở khu vực Nam Á, có ba mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ tây sang đông. Phía Bắc được bao bọc bởi dãy núi Hi-ma-lay-a. Dãy Vin-đi-a vùng Trung Ấn chia Ấn Độ thành hai khu vực Bắc Ấn và Nam Ấn.*

Vùng Bắc Ấn là đồng bằng sông Ấn và sông Hằng. Ở lưu vực sông Ấn, khí hậu khô nóng, mưa ít do tác động của sa mạc Tha. Ở lưu vực sông Hằng, đất đai màu mỡ hơn, mưa nhiều do sự tác động của gió mùa và không có sa mạc”.

(Trích SGK Lịch sử- địa lí 6 – Chân trời sáng tạo tr. 42)

Em hãy đọc đoạn trích trên và cho biết trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về những điều kiện tự nhiên của Ấn Độ cổ đại?

- A. Hai mặt giáp biển, nằm trên trục đường biển từ tây sang đông.
- B. Dãy Vin-đi-a vùng Trung Ấn chia địa hình Ấn Độ thành hai khu vực: Bắc Ấn và Nam Ấn.
- C. Lưu vực sông Ấn có đất đai màu mỡ.
- D. Ở sông Hằng chịu khí hậu khô nóng, mưa ít do tác động của sa mạc.

Câu 2:

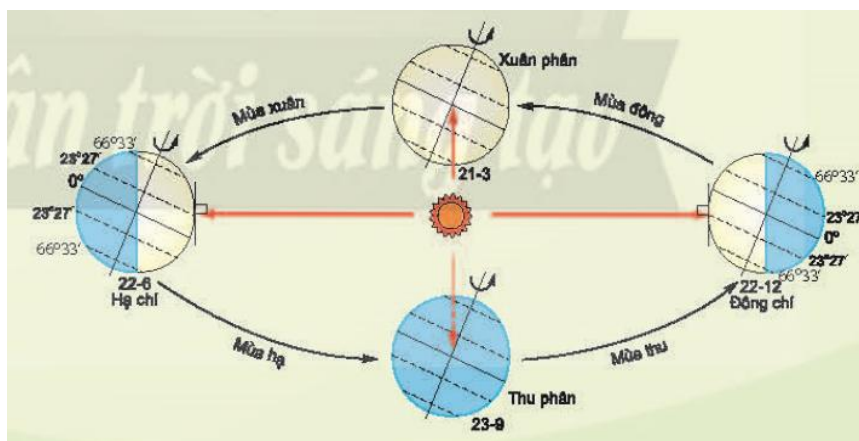
“Quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội nhân dân, gồm tất cả các nam công dân từ 18 tuổi trở lên, có quyền bầu cử, giám sát, bãi miễn các viên chức trong bộ máy nhà nước qua hình thức bỏ phiếu bằng vô sò. Vào thời đại Pê-ri-clét, A-ten còn thực hiện chế độ bổ nhiệm bằng bốc thăm, trả lương cho viên chức, nên những người nghèo cũng có thể tham gia chính quyền.”

(Trích SGK Lịch sử- địa lí 6 – Chân trời sáng tạo tr. 55)

Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về chế độ dân chủ ở A-ten dưới thời Pê-ri-clét?

- A. Tất cả công dân nam từ 18 tuổi có quyền bầu cử.
- B. Chế độ bổ nhiệm viên chức bằng bốc thăm.
- C. Tất cả công dân có thể tham gia chính quyền, kể cả phụ nữ.
- D. Viên chức được trả lương.

Câu 3: Quan sát hình dưới đây và cho biết, trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.



- A. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ Đông sang Tây.
- B. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.
- C. Trái Đất chuyển động trên quỹ đạo có hình elip gần tròn.
- D. Trong khi chuyển động trên quỹ đạo, Trái Đất giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng.

Phần III. (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.

Câu 1: Trái Đất có những chuyển động chính nào?

Câu 2: Các mảng kiến tạo của lớp vỏ Trái Đất có đặc điểm gì?

Câu 3: Hiện nay thang đo cường độ động đất phổ biến là gì?

Câu 4: Lấy ví dụ các khoáng sản kim loại?

Phần IV. (3,0 điểm) Câu hỏi tự luận.

Câu 1: (1,5 điểm)

a. Theo em, nền dân chủ của nhà nước A-ten được thể hiện như thế nào?

b. Theo ước tính, vào TK V TCN, thành bang A-ten có khoảng 400.000 dân, trong đó đàn ông tự do có quyền công dân khoảng 30.000 người. Em hãy tính xem có bao nhiêu % dân số có quyền công dân trong nhà nước dân chủ A-ten?

Câu 2: (1,5 điểm)

a. Tại sao chúng ta cần sử dụng tiết kiệm và hợp lí nguồn tài nguyên khoáng sản?

b. Lấy ví dụ về những loại khoáng sản ở nơi em sinh sống (TP.Hồ Chí Minh mới) và nêu vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế?

..... Hết

Chúc các em tự tin và làm bài tốt!

Phần I. (3.0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Chọn đáp án đúng nhất, mỗi đáp án đúng HS được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	C	D	D	B	A	B	C	B	A	C

Phần II. (3.0 điểm) Trắc nghiệm đúng sai: Trong mỗi ý A, B, C, D mỗi câu, HS điền đúng hoặc sai. Mỗi đáp án đúng HS được 0,25 điểm

Câu 1	A: Sai	B: Đúng	C: Sai	D: Sai
Câu 2	A: Đúng	B: Sai	C: Sai	D: Đúng
Câu 3	A: Sai	B: Đúng	C: Đúng	D: Đúng

Phần III: (1,0 điểm) Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

Câu 1: Trái Đất có 2 chuyển động chính: tự quay quanh trục và quay quanh Mặt Trời.

Câu 2: Di chuyển xô vào nhau hoặc tách xa nhau với tốc độ rất chậm.

Câu 3: Thang Rich-te

Câu 4: Sắt, đồng, chì, vàng, bạc ...

IV. PHẦN TỰ LUẬN: (3.0 điểm)

Câu	NỘI DUNG	Điểm
Câu 1	* Nền dân chủ của nhà nước A-ten được thể hiện:	
	+ Quyền lực cao nhất thuộc về Đại hội nhân dân.	0.25 đ
	+ Tất cả nam công dân từ 18 tuổi trở lên, có quyền bầu cử, giám sát, bãi miễn các viên chức trong bộ máy nhà nước qua hình thức bỏ phiếu bằng vỏ sò.	0.5 đ
	+ Những người nghèo có quyền tham gia chính quyền.	0.25 đ
	* Tỷ lệ dân số có quyền công dân trong nhà nước dân chủ A-ten là: $(30\ 000 : 400\ 000) \times 100\% = 7.5\%$	0.5 đ
Câu 2	Cần sử dụng hợp lí và tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản vì: - Các mỏ khoáng sản hình thành trong thời gian rất dài, khi khai thác sẽ cạn kiệt không thể phục hồi lại được. - Khoáng sản có vai trò rất lớn trong các ngành khai thác, luyện kim, chế tạo, công nghiệp năng lượng, đóng góp phần không nhỏ trong sự phát	0.5 đ

I. MA TRẬN

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm			
			Trắc nghiệm khách quan									Tự luận									
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn			Tự luận			Tổng						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu u	VD								Biết	Hiểu u	VD
PHẦN LỊCH SỬ																					
1	CHƯƠNG 3: XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Bài 7: Luỡng Hà cổ đại	I. C1,2, 3														3TN		7,5%		
		Bài 8: Ấn Độ cổ đại				II. C1.c	II. C1.a, b,d											1TN	3TN	10%	
		Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến TK VII	I. C4,5															2TN		5%	
		Bài 10: Hy Lạp cổ đại				II. C2.a	II. C2.b, c,d							IV. C1				1TN	3TN	1TL	25%
		Bài 11: La Mã cổ đại	I. C6															1TN		2,5%	
Tổng số điểm			1,5			2						1,5			2	1,5	1,5	5			

Tỉ lệ %		15%			20%			15%			20%	15%	15%	50%				
PHẦN ĐỊA LÝ																		
3	Chương 2: TRÁI ĐẤT- HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Bài 7: Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả	I. C7			II. C3.c ,d	II. C3.a, b				III. C1			3TN	6TN		22,5%	
		Bài 9: Cấu tạo của Trái Đất. Đông đất và núi lửa	I. C8,9, 10												3TN			7,5%
4	Chương 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoài sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	I. C11,1 2										IV. C2	2TN		1TL	20%	
		Tổng số câu	6TN								4TN			1TL	8TN	6TN	1TL	
Tổng số điểm			1,5			1			1			1,5			2	1,5	1,5	5
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20%	15%	15%	50%
Tổng hợp chung			30%			30%			10%			30%			40%	30%	30%	100%

II. Bảng Đặc tả

TT	Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Trắc nghiệm khách quan									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng – sai			Trả lời ngắn			Hiểu	Biết	VD
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD			
1	CHƯƠNG 3: XÃ HỘI CỔ ĐẠI	Bài 7: Lương Hà cổ đại	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lương Hà. – Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lương Hà 	3T N (NL TH)											
		Bài 8: Ấn Độ cổ đại	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ – Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ <p>Thông hiểu</p>				1TN (NL TH)	3 TN (NL TD)							

			- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng												
		Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến TK VII	Nhận biết – Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc	2T N (NL TH)											
		Bài 10: Hy Lạp cổ đại	Nhận biết – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã. Thông hiểu – Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh			1TN (NL TH)	1TN (NL TD)								1TL (NL VD)

			<p>Hy Lạp và La Mã</p> <p>Vận dụng</p> <p>– Nhận xét được tính dân chủ của nhà nước ở A-ten Hy Lạp.</p> <p>Vận dụng cao</p> <p>- Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay</p>												
		Bài 11: La Mã cổ đại	<p>Nhận biết</p> <p>– Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.</p>	1T N (NL TH)											
Phân môn địa lí															
1	Chương 2: TRÁI ĐẤT-HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	Bài 7: Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả	<p>Nhận biết</p> <p>– Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời.</p> <p>Thông hiểu</p>	1T N (NL1)			2TN (NL11)	1TN (NL2)		4TN (NL2)					

			<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. – Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. 												
2	Chương 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT	Bài 9: Cấu tạo của Trái Đất. Đông đất và núi lửa	Nhận biết <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. – Nêu được nguyên nhân của hiện tượng động đất và núi lửa. 	3TN(NL1)											
		Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính.	Nhận biết <ul style="list-style-type: none"> – Quá trình nội sinh và ngoại sinh: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả. Vận dụng <ul style="list-style-type: none"> – Phân biệt được các dạng địa hình 	2TN(NL1)											1TL(NL3)

		Khoáng sản	chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng. Vận dụng cao – Tìm kiếm được thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.											
Tổng số điểm				3,0		3,0		1,0		3,0				
Tỉ lệ				30%		30%		10%		30%				